

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 290****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 19.02.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 347, hàng thứ tư, câu cuối cùng.

Thứ tám. “Thế nào gọi là Bồ Tát bất bức não nhẫn? Nếu nhân duyên sân, phiền não chưa khởi, không gọi là nhẫn. Nếu khi gặp nhân duyên sân, quyền đánh đao trượng, tay đâm chân đá, ác khẩu mắng nhiếc, trước những điều đó, tâm vẫn bất động, thì gọi là nhẫn”.

Như thế nào gọi là bất bức não nhẫn? Đầu tiên nói rõ, giả như gặp phải nhân duyên gây ra sân nhuế, gặp phải nhưng phiền não chưa khởi lên. Hành vi của sân hận, không có hành vi, có ý niệm này, không có hành vi, như vậy không gọi là nhẫn. Không phải nhẫn là gì? Thông thường người ta gọi đây là hàm dưỡng, người học Phật gọi là công phu. Đến khi nào mới thuộc về bất bức não nhẫn? Cần phải có hành động.

Bên dưới nói: “*Nếu khi gặp nhân duyên khởi sân nhuế*”, thật sự có hành động. “*Quyền đánh đao trượng*”, đánh nhau. “*Tay đâm chân đá*”, đánh ta nằm dài trên đất. Quyền đánh chân đá, ác khẩu mắng nhiếc. Trong tình huống này, không hề động tâm, đây gọi là nhẫn. Lúc này cần phải nhẫn, vì sao vậy? Vì nếu không nhẫn được, lập tức khởi xung đột, song phương đều bị tổn thương rất lớn.

Hóa giải xung đột quả thật là phương pháp hay nhất, chính là nhẫn nhục. Nhẫn được, vấn đề lập tức hóa giải. Chúng ta gặp tình huống này phải làm sao? Chưa từng trải qua, không học được nhẫn nhục ba la mật.

Về phương diện này, khi tôi chưa học Phật, sau khi kháng chiến thắng lợi, tôi đi học tại Nam kinh. Cùng cấp với chúng tôi có ba lớp, ba lớp A B C. Lúc đó tôi học năm thứ ba cấp hai, cùng khối khác lớp. Tôi học lớp A, người bạn tôi học lớp B. Chúng tôi cũng rất hợp, thường chơi với nhau. Nhưng tuổi trẻ, tôi rất thích trêu đùa bạn bè. Trong trường cửu hành cuộc thi vẽ tranh, đề mục là vẽ phong cảnh trường học, đến trường

vẽ khung cảnh của trường mình, nhà trường tổ chức hoạt động này. Tác phẩm của tôi, vẽ bức tranh này, đứng thứ ba trong cuộc thi toàn trường, có rất nhiều bạn học đến khen ngợi. Tôi nói với các bạn học, tôi hỏi các bạn có biết vì sao tôi đứng thứ ba chẳng? Nghe tôi hỏi như thế, mọi người không hiểu gì cả nói, tại bạn vẽ đẹp. Tôi nói, không phải tôi vẽ đẹp, mỗi đồng học nội dung vẽ đều là trạng thái tĩnh, đều vẽ cây cỏ hoa lá, kiến trúc trường học, đều vẽ những điều này. Tôi không phải, tôi vẽ những người bạn học của mình, bạn đó đang vẽ, tôi liền vẽ bạn đó. Tôi nói, các bạn vẽ là thực vật, trạng thái tĩnh. Tôi vẽ là động vật, tôi chế điều bạn đó như thế. Bạn ấy nghe xong không nổi giận, cho nên chúng tôi không phát sinh xung đột. Tình huống như bạn đó không gọi là nhân. Người bạn học này thường khen tôi sau lưng, tôi thường đưa bạn đó vào trường họp bồi rối. Một năm, thời gian một năm tôi bị bạn này cảm động, liền xin lỗi và sám hối với bạn. Thật đáng nể! Tôi từ bản thân bạn đó, đồng nghĩa nói bạn dùng thời gian một năm, dạy tôi biết nhân nhục ba la mật, từ đó về sau tôi có thể nhân.

Tôi ở Đài Loan, làm việc tại cơ quan nhà nước. Có một lần gặp một việc hiểu lầm, tôi hoàn toàn không có ác ý, là do ngôn ngữ, thái độ khiến một đồng sự ngộ nhận. Anh ta lớn tiếng mắng nhiếc, tay đánh chân đá tôi. Tôi không nói lời nào, anh ta đánh cứ để anh ta đánh, tôi không đánh trả. Anh ta đánh tôi ngã xuống đất, tôi làm như không có việc gì xảy ra, anh ta dù muốn đánh nữa cũng không đánh được. Bên cạnh có một đồng sự kéo dây, khuyên nhủ, liền bỏ đi.

Ngày mai, anh ta đến xin lỗi, nói mình quá lỗ mắng. Tôi nói, anh rất giỏi, cách một ngày đã biết đến xin lỗi. Tôi nói, tôi bắt nạt bạn học, một năm sau tôi mới xin lỗi họ, anh giỏi hơn tôi nhiều. Không những không kết oán thù, còn trở thành bạn tốt. Quý vị xem, chỉ trong một niệm. Nếu tôi không học được bản lĩnh này, nhất định khởi xung đột. Nghiêm trọng hơn, hai người đều nhớ lỗi lầm của nhau, tổn thương này lớn biết bao.

Gặp tình hình này, cần phải biết nhất định phải nhân. Nhân không phải là thua đôi phương, nhân là thật sự chiến thắng. Đây là việc nhỏ, trong cuộc sống hằng ngày thường gặp phải. Trong xã hội xung đột lớn, xung đột chủng tộc, xung đột quốc gia, đa phần là đều nhỏ không nhân mà hư việc lớn, trả một giá rất thảm khốc, kết thâm thù đại hận. Nếu không hóa giải được, trong Phật pháp nói, đòi đòi kiếp kiếp oan oan tương báo không bao giờ dứt, đây là sai lầm lớn.

Những câu chuyện nhỏ này, tôi cũng thường nói cho mọi người nghe. Sau khi học Phật tôi được thọ dụng, biết làm thế nào để hóa giải

xung đột. Nhẫn điều mà người khác không nhẫn được, làm điều mà người khác không làm được, đây là đệ tử giỏi của Phật Bồ Tát.

Ở trước chư vị cô đức dạy chúng ta ba loại nhẫn, đó là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung. Thứ nhất phải nhẫn khổ, đây thuộc về ngoại nhẫn. Không chịu khổ được, thành tựu có giới hạn. Bất luận tinh tấn nỗ lực đến đâu, muốn thành tựu hơn người khác là điều vô cùng khó khăn.

Trước khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ, ngài để lại hai câu này, là lời vàng ngọc. Câu thứ nhất ngài dạy chúng ta “lấy giới làm thầy”. Đức Phật không còn tại thế, chúng ta nương tựa vào ai? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không chỉ định ai, chỉ nói “lấy giới làm thầy”, giới luật chính là người thầy. Nói cách khác, hàng đệ tử Phật, bất luận tại gia hay xuất gia, tôn trọng giới luật giống như tôn trọng bản thân Thế Tôn vậy. Chúng ta tôn trọng Đức Phật, nghĩa là ta đang trì giới, không trì giới là không tôn trọng Đức Phật. Ngày ngày cúi đầu lễ lạy cũng như không, lạy sỏi đá cũng chỉ hoài công, không tương ứng. Nếu thật sự trì giới, không lễ lạy quý vị cũng là học sinh cung của Phật, được Chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thân ủng hộ.

“*Lấy khổ làm thầy*”, tâm mình luôn an định, không phan duyên. Chân thành tu hành, không cần lấy lòng người khác, điều này là đúng đắn, đạo nghiệp mới có thành tựu. Phải luôn ghi nhớ, trì giới, chịu khổ. Chịu khổ là việc tốt, tuyệt đối không phải việc xấu. Người có thể chịu khổ thật sự có trí tuệ, có phước báo, phước tuệ đều ở trong đó. Không thể chịu khổ, không thể trì giới, phước tuệ đều không có. Phước báo tu được trong quá khứ đều tiêu tan hết, đã hưởng hết. Đời này ta không tiếp tục tu, hưởng hết phước rồi thì sao? Đến lúc đó muốn tu cũng không kịp.

Đặc biệt là thiên tai, mỗi người đều quan tâm. Sáng hôm nay tôi thấy đồng học, tải trên mạng xuống một đoạn tin tức cho tôi xem. Điều này chúng tôi biết từ lâu, là địa cầu nhiễm ô nghiêm trọng. Chúng ta chỉ biết nhiễm ô của thuốc sâu phân bón, cũng biết phế liệu trong khoa học kỹ thuật, đối với địa cầu tạo thành sự nhiễm ô nghiêm trọng. Làm nhiễm ô đất đai, nhiễm ô nguồn nước.

Những thức ăn chính và thức ăn phụ của chúng ta, vì sao hiện nay hương vị không còn như trước? Nếu chúng ta tĩnh tâm tư duy, ba bốn mươi năm trước, những thức ăn chính và thức ăn phụ này khi ăn rất ngon miệng, có vị thơm, rau xanh có vị tươi. Vì sao bây giờ không có? Xem ra hình như cây mọc vừa mập vừa lớn hơn trước đây, nhưng khi ăn không có mùi vị, chúng ta cũng không thể không ăn.

Một số nhà khoa học, chuyên nghiên cứu về phương diện này, đã tìm ra. Trong thực phẩm, bất luận là chay hay mặn, thức ăn chính hay thức ăn phụ, trong này có chứa khoáng chất gây tổn thương nghiêm trọng đối với thân thể con người. Những thứ này là sản phẩm phụ của nền khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta gọi là tác dụng phụ. Đối với sức khỏe của con người, gây tổn thương nghiêm trọng. Khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta phải trả giá như thế nào? Trả giá bằng sức khỏe, trả giá bằng sinh mạng. Có đáng chăng? Chỉ là có số ít người đạt được danh lợi, còn đại đa số trả giá bằng sức khỏe, trả giá bằng cả tính mạng, đây là hiện tượng trước mắt. Chư vị đồng học đều biết, sau này còn có nhân quả báo ứng, điều này rất phiền phức. Đời sau kiếp sau, đời này tạo nghiệp, nhiều đời sau không hóa giải được. Nếu chúng ta có thiên nhãn, thấy được quá khứ, vị lai, mới biết điều này là sai trái, vấn đề này hậu hoạn vô cùng, trả báo không dứt. Quay đầu lại hỏi xem, ngày nay chúng ta phải làm sao? Chỉ có một con đường để đi, là niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc thành tựu, đợi khi địa cầu này khôi phục bình thường mới trở về, đây là tư duy đúng đắn. Hiểu rõ những đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật, bản thân đưa ra sự lựa chọn chính xác có lợi nhất. Phật pháp có thể giúp chúng ta, Phật pháp giải quyết được những vấn đề này.

Bên dưới nói: “*Bồ Tát, nếu có người đến khởi phát sân nhuế cũng nhân, không khởi phát sân nhuế cũng nhân, gọi là Bồ Tát bất bức não nhân*”. Người khác xúc não ta, phải nhân, ta tuyệt đối không bức não người khác. Bất luận trong tình huống nào, tuyệt đối không làm tổn thương người khác, người khác tổn thương mình, tha thứ cho họ. Biết vì sao họ nghĩ như thế, vì sao làm như thế. Vì không có ai dạy họ. Hoặc có người dạy họ, nhưng vì phiền não quá nặng, nghiệp chướng tập khí quá sâu, tuy có người dạy, họ không thể học được. Điều này nhìn từ đâu? Phải nhìn từ căn bản, căn bản tập tánh, không phải bản tánh. Họ bất hiếu cha mẹ, không tôn trọng thánh hiền, không yêu thương bản thân, người này thật đáng thương, trong Kinh Phật thường gọi là “*kẻ đáng thương*”. Đối với kẻ đáng thương thì không nên tính toán, tính toán thì sao? Quý vị hơi quá đáng, sao có thể tính toán với họ, cần phải tha thứ cho họ. Hành nghiệp họ tạo trong đời, quả báo ở ba đường ác. Cho nên người hiểu biết, có đức hạnh, có trí tuệ, nhất định thương xót những chúng sanh này. Họ gây ra sự tổn thương nghiêm trọng cho mình, mình cũng không tính toán với họ.

Hoặc nói người này từng tiếp thu giáo dục, học Phật rất tốt, giảng kinh thuyết pháp thính chúng đều khen ngợi. Nếu họ nổi giận, tay đánh

chân đá, việc này giải thích thế nào? Tuy họ học tập rất tốt, nhưng họ không có gốc, không có rễ, người này nên tha thứ cho họ. Dù học tốt đến đâu, không có gốc, không có rễ, cảnh giới hiện tiền vẫn dễ dàng khởi xung đột, vẫn dễ phát tác. Người có gốc rễ vững chắc, họ có thể nhẫn chịu. Không có gốc rễ, dù học Phật đã lâu, lại rất siêng năng, tinh tấn không giải đãi, đều rất khó ứng phó với sự cám dỗ của cảnh giới bên ngoài. Có thể đối với cảnh giới bên ngoài không khởi tâm, không động niệm, tâm như hồ nước lặng, đạo nghiệp người này hầu như đã thành tựu.

Nếu hiểu rõ đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật mới biết, vì sao cổ thánh tiên hiền, Chư Phật Bồ Tát coi trọng nền tảng của việc tu học như vậy. Hiện nay chúng ta đều cho rằng, điều này không quan trọng, học Đệ Tử Quy làm gì, việc của trẻ con, học hay không cũng không sao.

Chúng ta học Ngũ Giới Thập Thiện, học Ngũ Giới Thập Thiện bao nhiêu năm nay, nhưng không thực hiện được điều nào. Không phải không muốn học, rất muốn học, chỉ là không làm được, nguyên nhân là gì vậy? Vì không có căn bản. Căn bản của Ngũ Giới Thập Thiện, chính là Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên. Chúng ta đối với nền tảng này, quả thật không có ý tu học nó, thích sự cao xa viễn vông. Mắt chúng ta nhìn thấy đỉnh cao nhất, bên dưới không có căn bản. Không thể không biết điều này, không thể không nỗ lực bù đắp khiếm khuyết, sửa chữa những sai lầm này.

Tất cả pháp thế xuất thế gian, nền tảng căn bản chính là hai chữ hiếu kính. Hai câu đầu của Tịnh Nghiệp Tam Phước nói: *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”*. Hai câu này giảng 100 tiếng đồng hồ cũng không hết. Trong tất kinh điển Đức Phật nói suốt 49 năm, không tách rời hai chữ này. Ngài đã thực hiện điều này, ngài nói được làm được. Chúng ta không làm được, dạy học không ai đến học với ta, đạo lý là như vậy.

Xem tiếp điều thứ chín. *“Thế nào gọi là Bồ Tát bi tâm nhẫn? Lúc đó Bồ Tát nếu làm vua, hay ngang vua, có công lao sự nghiệp lớn, vì chúng sanh khổ nạn mà làm chủ họ. Nếu khi chúng sanh khổ nạn đến nhục mạ xúc nã, Bồ Tát không dùng thân phận mình là chủ, mà sanh sân nhuế. Chúng sanh như thế, tôi cần cứu bạt, thường ủng hộ họ. Vì sao mà sanh khởi sân nhuế, cho nên nay tôi tâm từ bi lân mẫn, không sanh phần hận, gọi là Bồ Tát bi tâm nhẫn”*.

Thương xót chúng sanh, đưa ra ví dụ cũng rất hay: *“Bồ Tát nếu làm vua, hay ngang vua”*. Bồ Tát vì quốc gia này, người lãnh đạo của một khu vực, họ làm rất nhiều việc tốt, điều là vì những chúng sanh khổ nạn.

Nhưng hạnh nghiệp của mỗi chúng sanh không đồng nhau, không thể có chuyện hoàn toàn như ý người. Nhất định có một số người không vừa ý, phê bình người lãnh đạo, thậm chí có người hủy báng, sỉ nhục. Sau khi những người lãnh đạo này tiếp xúc, phản ứng ra sao? Nếu không phải Bồ Tát, mà là phàm phu, phản ứng của họ là dùng pháp luật trừng phạt những người không nghe mệnh lệnh này. Điều này thường xảy ra trong lịch sử, khép họ vào tội phản nghịch, xử tử hình. Nhân dân có phục chăng? Nếu những người này mắng chửi, hủy báng, phải tìm ra nguyên nhân vì sao, phải hóa giải nó từ nguyên nhân. Bồ Tát làm vua sẽ làm tấm gương tốt cho mọi người, nghe những ngôn luận này của nhân dân. Bản thân nỗ lực kiểm điểm, có sai phải sửa, không có càng cố gắng hơn. Đây là vị vua sáng suốt, minh quân thánh vương, không tùy tiện giết người. Dùng giáo dục, dùng đạo đức cảm hóa nhân dân, nhân dân và vua là nhất thể, tương thân tương ái. Vị quốc vương như vậy, nhất định từng tiếp thu nền giáo dục ưu việt, giáo dục thánh hiền, giáo dục Phật Bồ Tát, họ mới có thể làm được. Nghe người khác phê bình một cách ác ý không sanh sân nhuế, luôn luôn cảnh giác sợ mình làm sai vấn đề, khiến nhân dân chịu khổ, khiến bá tánh chịu tội, đây là lỗi lầm của họ. Minh quân thánh vương, nhất định khiến nhân dân sống vô lo, ngày nay gọi là an hòa lợi lạc. Họ tâm an, hòa thuận, vui vẻ, cuộc sống luôn êm ấm. Đây là nền trị an lâu dài của thời kỳ thanh thế.

Chúng tôi tin rằng, người lãnh đạo của mỗi quốc gia, đều muốn theo đuổi một xã hội như thế này. Cổ thánh tiên hiền làm được, chư Phật Bồ Tát làm được, chúng ta muốn làm vì sao không làm được? Điều kiện tiên quyết là phải buông bỏ tự tư tự lợi, không buông bỏ được điều này thì hoàn toàn không làm được. Trái lại, niệm niệm đều nghĩ đến lợi ích cho nhân dân, không nghĩ cho riêng mình, sự khác nhau giữa phàm và thánh là đây. Nếu mỗi niệm vì tự tư tự lợi, không ai không thân bại danh liệt. Niệm niệm vì chúng sanh, công thành danh toại, trời người kính ngưỡng, Phật Bồ Tát tán thán, về sau phước báo vô cùng. Những thứ này đều nhờ giáo dục thánh hiền, không có giáo dục thánh hiền, người ta không hiểu, nếu hiểu họ sẽ y giáo phụng hành. Họ không làm được, không làm được vì họ không hiểu, mê hoặc, điên đảo, ngu si. Như vậy phải có tâm thương xót, tâm từ bi lân mẫn.

Thời đại ngày xưa, có thể nói là các triều đại đế vương khai quốc, họ làm đều rất tốt, bởi vậy mới truyền được mười mấy đời, hai mươi mấy đời. Như ngày xưa, thời nhà Thương truyền 31 đời, nhà Chu truyền 37 đời. Trong Liễu Phàm Tứ Huấn, thiền sư Vân Cốc nói rất hay, tổ tông

tích phước lớn. Tích công đức 100 đời có thể truyền 100 đời, tích công đức mười mấy đời họ truyền được mười mấy đời.

Thông thường, người trong xã hội cũng thường nói: “*giàu không quá ba đời*”. Nghĩa là nói, họ cũng không tẻ lắm, có thể truyền được ba đời. Chúng ta thấy rất nhiều người, một đời cũng không giữ được. Lúc trẻ tuổi rất phát đạt, mười mấy hai mươi năm sau không còn nữa, tiêu tán hết, người mất nhà tan. Nguyên nhân vì sao? Vì họ thông minh mà không có đạo đức, vừa thông minh lại vừa có đạo đức mới có thể truyền thừa.

Người thời nay tin vào khoa học, không tin luân lý đạo đức, không tin cổ thánh tiên hiền, cũng không tin Phật Bồ Tát. Cho nên sự nghiệp của họ rất khó bảo toàn, dù chỉ một đời.

Phật Bồ Tát dạy chúng ta tu nhân nhục, ý nghĩa này quá thâm sâu, quá lớn, chúng ta lãnh hội được chăng? Giảng kinh dạy học, chúng ta cùng nhau chia sẻ. Nhục nhãn nhìn thấy đồng học không nhiều. Thiên nhãn nhìn thấy đồng học nhiều vô số. Có nhiều người nói với tôi, mỗi ngày chúng ta chia sẻ, những người có nhân duyên ngày ngày đều nghe, thành tựu không nhiều. Học tập qua truyền hình vệ tinh, qua mạng internet, huân tu thời gian dài, quả thật có người thành tựu. Tôi có nghe nói, thật hiếm có, đáng được khen ngợi.

Chúng sanh khác loại thành tựu nhiều hơn chúng ta. Khác loại là nói đến u minh giới, tu la giới, la sát giới, ma giới, cho đến chúng sanh địa ngục. Địa ngục chúng sanh được chăng? Được, đại khái là thiểu số. Khi họ ở cõi người, tu tập tích lũy thiện căn sâu dày. Vì sao đọa địa ngục? Khi lâm mạng chung khởi lên một niệm ác, khởi lên niệm sân nhuế, do vậy mà đọa lạc. Dù sao trong a lại da thức, chủng tử của Phật pháp đại thừa nhiều, học nhiều, ở trong địa ngục chịu khổ, dễ giác ngộ. Phật Bồ Tát cũng thường đi vào ba đường ác, giúp chúng sanh có duyên lìa xa tam đồ, vãng sanh Tịnh độ, những người này không thiếu.

Chúng ta nhìn thấy thế giới hiện tại mà bồn chồn lo lắng, họ còn bất an hơn chúng ta. Chúng ta phải nỗ lực tinh tấn học tập, thật ra họ càng siêng năng, càng nỗ lực hơn chúng ta. Tất cả đều đáng để chúng ta nói theo. Chúng ta nhìn thấy những chúng sanh khổ nạn, phải học theo Phật Bồ Tát: “*Chúng sanh như vậy, tôi cần phải cứu bạt*”. Cần phải giúp họ, phải thành tựu cho họ. “*Thường xuyên ủng hộ*”, luôn luôn quan tâm họ. “*Làm sao mà sanh sân nhuế*”, chúng ta không được có tâm sân nhuế, không nên để họ sanh phiền não, đây mới là Bồ Tát.

“Cho nên nay tôi khởi tâm từ bi thương xót, không sanh phần nô”. Tâm bình khí hòa đối với tất cả chúng sanh, đặc biệt là đối với những chúng sanh phiền não nghiệp chướng sâu nặng, cảm hóa họ dần dần, khiến họ quay đầu. Họ không biết cảm ân, không biết báo ân, đây là điều bình thường. Khi nào họ biết? Khi giác ngộ họ sẽ biết, đến khi phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng họ sẽ biết. “Gọi là Bồ Tát bi tâm nhân”.

Chúng ta xem tiếp phần thứ mười. “Thế nào gọi là Bồ Tát thế nguyện nhân? Bồ Tát khởi niệm rằng, ta đối trước chư Phật, từng làm sư tử hống, phát thế nguyện rằng. Khi con thành Phật, xin vào trong tất cả bùn lầy sanh tử, để cứu bạt các chúng sanh khổ nạn”.

Đây là hàng Bồ Tát mới học Phật, từng ở trước Phật phát lời nguyện này. Tôi tin mỗi người xuất gia, thậm chí hàng Phật tử tại gia thọ tam quy ngũ giới, đều từng ở trước Phật phát lời nguyện này. Nguyện đã phát, không thực hiện, điều này không thể trách họ. Phật Bồ Tát hiểu rõ, trong kinh điển cũng thường nói đến. Người phát tâm nhiều vô kể, thật sự thành tựu không được mấy người. Nhưng phát tâm vẫn tốt hơn không phát tâm, tâm vừa phát, a lại da liền có chủng tử. Vì sao không thể thành tựu? Vì tập khí phiền não quá nặng, chướng duyên quá nhiều, không vượt qua được sự cám dỗ. Đối với bản thân đem lại chút lợi ích, là tâm thay đổi rồi. Chúng ta thấy cỏ kim trong ngoài, người tu học chân chánh có thành tựu, họ có định công. Chúng ta nói họ có tâm sâu xa, có kiên trì, không dễ bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Quý vị ở trên núi tu hành, trên núi thường có, hiện nay rất phổ biến, khách thập phương đến tham quan, đến tham học. Có nhân duyên với quý vị, đây là nhân duyên nhiều đời trước, khi gặp rất hoan hỷ. Nói với quý vị, ở chỗ chúng tôi có đạo tràng, muốn mời quý vị đến làm trụ trì, đến đó hoằng pháp lợi sanh, chúng tôi ủng hộ quý vị. Nghe vậy tâm động ngay, rất muốn đi, hủy hoại bốn nguyện một đời của mình. Quý vị chưa thành tựu, đã lìa đạo tràng, như vậy làm sao có thành tựu?

Trước đây tôi từng đến Nhật bản sáu lần, có một lần đến tham bái núi Tỷ Duệ. Người Nhật bản gọi núi này là chiếc nôi của Phật giáo, vì sao vậy? Vì 30 tông phái của Phật giáo Nhật bản, tổ sư khai sơn đầu tiên đều tu hành ở núi này. Khi tôi phỏng vấn, thỉnh giáo họ, ngày xưa chư vị đại đức này ở trên núi tu hành, thời gian bao lâu? Phương trưởng núi Tỷ Duệ nói với tôi, thời gian dài nhất là ba bốn mươi năm không hạ sơn, ít nhất là mười bảy năm. Người xưa thường nói: “bảy năm tiểu thành, chín năm đại thành”. Ít nhất là 18 năm, họ có thể không thành tựu sao? Tâm

họ an định, không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, không bị danh văn lợi dưỡng cám dỗ, họ có thể thành công.

Ngày nay chúng ta chỉ một chút không như ý là sanh oán hận. Đạo tràng có lỗi với họ, một chút cám dỗ bên ngoài họ liền cảm động, đi theo. Đây chính là điều thầy Lý nói: “*có chùa không có đạo, không thể hưng giáo*”. Câu này của thầy Lý nói rất nặng. Nếu chúng ta muốn làm cho Phật giáo hưng thịnh, không thể không hiểu đạo lý này.

Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói rất hay: “*Tất cả chúng sanh vốn là Phật*”. Trong Quán Kinh Đức Phật nói: “*Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật*”. Chúng ta biết chỉ có tu hành thành Phật, mới thật sự giải quyết tất cả khổ nạn. Thành tựu vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Ta phát nguyện phổ độ chúng sanh, tùy duyên hiện thân khắp mười phương cõi nước. Đây là bốn nguyện của mỗi người học Phật, đều phát nguyện này. Nếu có thể giữ được thệ nguyện này, làm thật, thực hành, không có ai không thành tựu.

Gặp được pháp môn Tịnh độ, dù nghiệp chướng nặng nề, người ngu độn đến đâu, chỉ cần ta hiểu phương pháp, giữ vững phương pháp này, cho đến khi thành tựu không thay đổi, mười năm chắc chắn thành tựu. Thành tựu thù thắng nhất, là vãng sanh đến thế giới Cực Lạc để làm Phật, đây là thành tựu cứu cánh viên mãn. Thực tế mà nói có cần mười năm chăng? Không cần.

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, sau khi chúng ta đọc xong đưa ra một kết luận. Tuyệt đại đa số ba năm thành tựu, rất nhanh. Học giảng kinh dạy học phải mười năm, tôi chỉ cầu vãng sanh, ba năm là đủ. Vãng sanh khó hơn so với dạy học, thành tựu của vãng sanh viên mãn hơn dạy học, vãng sanh là viên mãn. Sau khi vãng sanh rồi trở lại dạy học, là Bồ Tát tái sanh, khác biệt rồi.

Chúng ta đi theo con đường nào? Mỗi người thệ nguyện không giống nhau, đều là việc tốt, đều là việc đáng tán thán. Hiện nay chúng sanh khổ nạn, so với ngày xưa tăng trưởng không biết bao nhiêu lần. Họ cần Phật pháp, cần Phật pháp thật sự, họ cần tấm gương. Người hoằng pháp, phải giống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, như Không Tử, thân giáo quan trọng hơn ngôn giáo. Vì thế phải thân hành ngôn giáo, trước tiên là phải thực hành.

Nếu thật sự có thể phát triển Tịnh tông rộng rãi, có thể truyền thừa dài lâu, chúng ta phải làm gì? Chúng ta phải thực hành tam phước, lục

hòa. Tam phước, phải thực hành tam phước, tịnh nghiệp tam phước, Lục hòa kính, Tam học, Lục độ, Phổ Hiền thập nguyện. Hành trì được, mới thật sự là đại đức của Tịnh tông, làm gương cho tất cả những người tu hành. Sau đó những người này đến thỉnh giáo, quý vị lại giảng giải cho họ nghe.

Chúng tôi đề xuất năm khoa mục này ít nhất cũng đã 30 năm. Trong 30 năm này có ai làm theo chẳng? Có, không ở trước chúng ta, chưa từng gặp họ. Nếu không có ai thực hành theo, ngày nay Tịnh tông không được chư Phật hộ niệm, thiện thần ủng hộ, không được. Có hai ba người y giáo tu hành, tất cả chúng ta đều nhờ hào quang của họ. Chúng ta không có tâm cảm ân, còn nói lời oán thán, vì sao vậy? Vì chúng ta được phước báo quá ít. Chúng ta biết rõ ràng minh bạch, quả báo của mình tương lai đi về đâu. Không được oán trời trách đất, toàn là tự làm tự chịu.

Bộ chú giải Kinh Vô Lượng Thọ này, đích thực là bộ kinh điển hàng đầu, độ chúng sanh trong 9000 năm thời mạt pháp. Muốn học tập, học trong CD cũng có thể thành tựu. Cư sĩ Lưu Tố Vân là tấm gương điển hình nhất, bà ở nhà một mình, một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật, nghiệp chướng nặng nề đều tiêu trừ hết. Bà mắc một căn bệnh, còn nghiêm trọng hơn bệnh ung thư, bác sĩ nói với bà có thể chết bất kỳ lúc nào. Bà không hề sợ hãi, chỉ nhất tâm nhất ý cầu vãng sanh Tịnh độ, hơn một tháng thì bệnh lành, bà càng khởi tín tâm, mười năm thật sự thành tựu. Là tấm gương tốt cho người tu học Tịnh độ, đặc biệt là hàng xuất gia. Thật sự phát tâm, y giáo phụng hành. Bà có thể thành tựu, tôi cũng sẽ thành tựu.

Lời thề này, *“phát thệ nguyện rằng, khi con thành Phật”*, vãng sanh chính là thành Phật. *“Đối với tất cả trong bùn lầy sanh tử”*, bùn lầy là ví dụ, ví con đường này rất khó đi. *“Vì bạt trừ nỗi khổ cho chúng sanh”*. Chúng ta cầu học là vì điều gì? Là vì giúp chúng sanh khổ nạn. Bản thân chúng ta không thể chịu khổ, làm sao giúp được chúng sanh khổ nạn. Ở trong khổ nạn lớn không sanh sân nhuê, không có hối hận, không sợ khổ nạn, đồng mãnh tinh tấn.

Ba câu ở sau nói rất hay: *“Nếu ta không nhẫn, không thể tự độ, huống gì lợi ích chúng sanh”*. Nếu mình không nhẫn được. Nhẫn này bày ra trước mắt chúng ta, thứ nhất chính là trì giới, thứ hai là phải chịu khổ. *“Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”*. Làm được hai điều này, mới có thể lợi ích chúng sanh. Khổ tự mình chịu, vui nhường cho người, đây gọi là hành đạo Bồ Tát. Quý vị đi đến đâu, mọi người đều nể phục. Quý vị thật sự có thể chăm sóc người khác, thật sự có thể lợi ích chúng sanh.

“*Bồ Tát Pháp Tạng* đây đủ các nhân, cho nên gọi là nhân lực thành tựu”. Trong đoạn này Niệm Lão trích dẫn ra mười loại nhân, cung cấp cho chúng ta tham khảo, đây là tấm lòng của ông. Trong kinh Đức Phật nói: “*tất cả pháp thành tựu là nhờ nhân*”. Tu học không thành tựu, nhân tố hàng đầu chính là không biết nhân.

Trước đây tôi cầu học ở Đài Trung, gặp rất nhiều nghịch duyên, không nhân thì không thể thành tựu. Dù hoàn cảnh ác liệt đến đâu, người ta coi thường mình, hủy báng, sỉ nhục, đều phải tiếp nhận. Nếu không tiếp nhận, nổi giận bỏ đi, nghĩa là cắt đứt cơ duyên học tập của mình, đến đâu để học. Đến đâu để tìm được người thầy như thầy Lý, tìm không ra. Dù có, họ không chịu dạy. Thầy phải chịu dạy mới được.

Lúc tôi ở Đài trung, mấy người quan tâm chăm sóc tôi, tôi thể hiện rõ thái độ. Chỉ cần thầy Lý không bảo tôi đi, bất kỳ ai gây khó khăn cho tôi, tôi đều tiếp nhận, tuyệt đối không đi. Nếu sở học thành tựu tự nhiên tôi sẽ đi, còn chưa học xong tôi không đi. Tôi ở Đài trung tròn mười năm, sau cùng học xong bộ Kinh Hoa Nghiêm tôi mới ra đi. Rời Đài trung, tôi đến Đài bắc giảng Kinh Hoa Nghiêm. Lần đầu tiên, tôi nhớ, đó là năm dân quốc 60, tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm lần đầu tiên tại Đài bắc. Thành tựu này là một sự nhân nại rất lớn. Tâm thái học tập, chân thành cung kính, sự nghiệp học tập là phụ, đức hạnh mới là hàng đầu. Tất cả mọi chướng nạn này tôi đều cảm ân, vì sao vậy? Vì họ đang thử thách tôi, mỗi cửa ải tôi đều thuận lợi thông qua.

Tôi cũng thấy rất nhiều đồng học, có người đến Đài trung thân cận thầy Lý. Một tuần thầy dạy một buổi, một tuần giảng kinh một ngày. Hay nói cách khác, hoạt động Phật giáo chính quy hai lần, giảng kinh hai tiếng đồng hồ. Hai tiếng đồng hồ cả phiên dịch, trên thực tế là một tiếng. Dạy học một tuần một lần, ba tiếng. Nói cách khác, môn học Phật một tuần, thực tế chỉ bốn tiếng đồng hồ. Có rất nhiều người đến Đài trung ở một hai tháng, ba bốn tháng là ra đi, vì sao vậy? Vì thời gian học quá ít, cần phải ở đây thời gian rất dài, họ chịu không được, đành ra đi. Không đi chỉ có mình tôi. Vì sao tôi không đi? Thầy dạy một tuần bốn tiếng, đối với tôi mà nói thì rất thích hợp, tôi có thể tiêu hóa tất cả những gì mình học được. Nếu một tuần thầy giảng mười tiếng, 20 tiếng, tôi tiêu hóa không nổi, đây là thật. Cho nên tôi nghe một bài giảng kinh, công việc chuẩn bị của tôi mất ít nhất mười tiếng, làm công tác dự bị trước lúc nghe kinh. Tôi tự xem trước, tìm những tài liệu tham khảo này trước, xem một lượt thật kỹ càng, sau đó mới nghe thầy giảng. Thầy giảng có điều nào giống, điều nào không giống với chú giải của chư vị tổ sư đại

đức, vì sao thầy giảng như vậy, nghiên ngẫm những vấn đề này. Nói cách khác, mỗi tuần học tập tôi có sở đắc, pháp hỷ sung mãn. Họ học tập khác tôi, chỉ là đến nghe giảng kinh, viết lại lời giảng của thầy, tôi không làm như vậy. Thầy biết, thầy không cho phép tôi ghi chép bài, khi nghe giảng chỉ cần chuyên tâm lắng nghe, không cần ghi chép lại. Vì sao vậy? Vì cảnh giới mỗi năm không giống nhau. Ta viết bài giảng của năm nay, sang năm cảnh giới mình cao hơn, bài viết này hoàn toàn vô dụng. Lãng phí rất nhiều thời gian, lại bị phân tâm, chỉ cần chuyên chú lắng nghe. Nghe hiểu thì hiểu, nghe không hiểu đừng nghiên cứu, cứ tiếp tục nghe, tâm thanh tịnh dần hình thành. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, khi nghe kinh dễ được sở ngộ, điều này quan trọng.

Trên bục giảng không phải rập khuôn một cách máy móc, máy móc rập khuôn là dạy người mới học. Huấn luyện họ điều gì? Chính là huấn luyện sự nhẫn nại cho họ, chữ huấn luyện này. Không cho phép quý vị phát biểu ý kiến của mình, thầy nói sao thì mình nghe như vậy, huấn luyện tâm nhẫn nại cho quý vị. Phải biết nghĩa thú của việc dạy học, thật sự có thể nhẫn nại, nhất định được lợi ích. Đây là cổ nhân nói, pháp thể xuất thế gian, không nhẫn nại thì không thể thành tựu, *“tất cả pháp thành tựu nhờ nhẫn”*.

Trong Tam Tạng Pháp Số, đều là những điểm tinh túy nhất, tinh hoa của kinh luật luận. Trong Kinh Bát Nhã có nói về mười nhẫn, là Kinh Nhân Vương Bát Nhã Ba La Mật, đây là trong Kinh Bát Nhã nói. Trong Hoa Nghiêm Chỉ Quán cũng nói về mười loại nhẫn, chư vị đồng học có thể tham khảo. Ở đây chúng tôi không nói tường tận, nói tường tận cần rất nhiều thời gian.

Chúng ta xem tiếp kinh văn: *“U chư hữu tình, thường hoài từ nhẫn, hòa nhan ái ngữ, cần dụ sách tấn, cung kính Tam bảo, phụng sự sự trưởng, vô hữu hư ngụy, xiêm khúc chi tâm”*.

Đoạn kinh văn này chỉ có bảy câu, có thể nói là bí quyết học Phật thành tựu của chúng ta. Nếu đầy đủ bảy câu này, đời này nhất định thành tựu. Còn như không có bảy câu này, đời này tuyệt đối không thể thành tựu.

Bốn câu trước là *“từ hòa khuyến tấn”*. Ba câu sau là *“trực tâm kính sự”*, y giáo phụng hành! *“U chư hữu tình”*, đối tượng này rộng lớn không có biên tế. *“Thường hoài”* tất cả chúng sanh, trong mỗi niệm có tâm từ bi, có từ bi, có nhẫn nại. *“Hòa nhan ái ngữ”* là thái độ, thái độ này có thể cảm động tất cả chúng sanh.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: “*Ở trên nói: huệ lợi quần sanh tức là từ, nhẫn lực thành tựu tức là nhẫn*”. Câu “*thường hoài từ nhẫn*” này, tổng kết hai đoạn kinh văn trước. Huệ là ân huệ, bố thí ân huệ, lợi ích chúng sanh, đây là từ bi. Nhẫn lực thành tựu, đây là nhẫn, nói ra mười loại nhẫn.

“*Cho nên đối với các hữu tình, thường dùng từ nhẫn ôm ấp*”. Thật sự đã học Phật, bất luận chúng sanh làm sai điều gì, thậm chí làm tổn thương chính mình. Chẳng hạn như hủy báng, sỉ nhục, hãm hại, tất cả đều nhẫn chịu. Vì sao phải nhẫn chịu? Tôi muốn tiêu nghiệp chướng, nghiệp chướng chướng ngại tự tánh của tôi. Tôi không thể minh tâm kiến tánh, chính là vì có nghiệp chướng, cảnh giới hiện tiền tức là nghiệp chướng hiện tiền.

Thiện duyên, người tốt, thuận cảnh, cảnh giới tốt, xứng tâm như ý, cảnh giới này hiện tiền, phải chăng là nghiệp chướng? Là nghiệp chướng. Cảnh giới này hiện tiền, quý vị hoan hỷ, hoan hỷ liền muốn không chế, liền muốn chiếm hữu, đây không phải là nghiệp chướng hiện tiền ư? Thanh tịnh bình đẳng giác không còn nữa. Trong thuận cảnh phải đối đãi bằng tâm bình đẳng, đừng để trong lòng, trong tâm chỉ có kinh giáo của Như Lai, chỉ có Phật A Di Đà. Vậy là đúng, nghiệp chướng tiêu trừ.

Nghịch cảnh, ác duyên, hoàn cảnh không tốt, ta ở trong này chịu khổ chịu nạn. Ác duyên, gặp toàn người ác, đều oán hận, ghét, sỉ nhục, hãm hại quý vị, đây là ác duyên. Trong hoàn cảnh này, rất dễ sanh tâm sân nhuế, sanh tâm oán hận, nghiệp chướng khởi hiện hành. Làm sao có thể ở trong cảnh giới này, vẫn dùng thanh tịnh bình đẳng giác, không bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu. Đây gọi là tu hành chơn chánh, nghiệp chướng tiêu trừ. Cho nên phải hiểu, bất luận hoàn cảnh nào, hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất, người biết tu là ngày ngày đang tiêu nghiệp chướng, khắp nơi đang tiêu nghiệp chướng, mọi lúc đang tiêu nghiệp chướng. Nghiệp chướng tiêu hết, trí tuệ liền hiện tiền. Là việc tốt, không phải việc xấu. Không biết tu, trong hoàn cảnh này nghiệp chướng tăng trưởng. Tánh đức hoàn toàn bị che đậy, không hiện lộ được, hiển lộ ra toàn là tập khí phiền não. Như vậy, quả báo đời sau trong ba đường ác. Người biết tu, bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, đều không để trong lòng. Đều đối đãi bằng tâm thanh tịnh, đối đãi bằng tâm bình đẳng, đối đãi bằng tâm biết ơn.

Những gì học tập được trong kinh giáo, phải thực hành trong cuộc sống. Nếu kinh giáo thoát ly khỏi cuộc sống, tập khí phiền não không hề giảm nhẹ, kinh điển chỉ là một chút tri kiến đầu lưỡi, không khởi tác

dụng. Đấng sanh tử như thế nào vẫn là sanh tử như thế đó, không hề liên quan đến liễu sanh tử xuất tam giới, đoạn phiền não sanh bờ đề. Đây là không biết học.

Trong đời này tôi từng thấy rất nhiều. Người biết học, quả thật không nhiều, vô cùng hy hữu. Người không biết học, gọi là tu luyện một cách mù quáng, quả thật rất nhiều. Không phải Phật pháp không linh, mà ta học sai, ta không biết học.

Câu “*đối với các hữu tình, thường dùng từ nhẫn làm hoài bão*”, chúng ta có làm được chăng? Nó quá quan trọng, như vậy mới gọi là tâm lòng Bồ Tát. Lòng dạ vốn có của quý vị đều tự cho mình hơn người, người khác đều không bằng mình. Cảm giác ưu việt, tâm trạng ngạo mạn khinh thị người khác, đó là lòng dạ gì? Là lòng dạ của ba đường ác. Học Phật tạo tội nghiệp của ba đường ác, vẫn phải đọa vào ba đường ác.

Người suốt đời giảng kinh dạy học, vẫn tự tư tự lợi, vẫn bị cuốn vào danh vẫn lợi dưỡng, không có chút từ bi thương xót nào, đời sau vẫn đọa địa ngục. Người giảng kinh sao lại đọa địa ngục? Giảng kinh là một việc, tâm hành sở tạo là tội nghiệp của tam đồ. Tạo nghiệp đương nhiên chịu quả báo, không thể vì người này giảng kinh thuyết pháp, mà có thể không chịu quả báo, không có đạo lý này. Chúng ta không thể không biết điều này. Học Phật phải bắt đầu từ đây, phải thường dùng từ nhẫn làm hoài bão.

“*Hòa nhan là dung nhan nhu hòa*”. Nhu hòa chất trực trong tứ đức của Hoàn Nguyên Quán, nói rất nhiều. Trong nghịch cảnh ác duyên, dung nhan càng phải nhu hòa, hóa giải nhân duyên bất thiện của quá khứ và hiện tại. Trong kinh điển Đức Phật dạy chúng ta, oan gia nên giải không nên kết, không kết oán với người. Phải thường ghi nhớ, hóa giải.

Đời xưa đời nay, chúng ta kết biết bao nhiêu duyên với chúng sanh. Có thiện duyên, có ác duyên, còn có duyên vô ký, không gọi là thiện ác. Phải biết cách hóa giải những điều này như thế nào. Chuyển tất cả những chúng sanh có duyên thành pháp duyên, làm bạn lữ đồng tu của mình. Chúng ta phải ở trong các nhân duyên này nâng cao chính mình. Không biết cách nâng cao, sẽ bị đọa lạc trong các nhân duyên này, như vậy là sai. Trong tất cả các cảnh duyên phải biết nâng cao cảnh giới, đừng để gặp cảnh duyên hiện tiền liền đọa lạc. Thiện duyên thuận cảnh thì khởi tâm tham, nghịch duyên ác cảnh khởi sân nhuế, sai lầm. Tham tâm là đường ngã quý, sân nhuế là đường địa ngục. Duyên tuyệt đối không tách rời được, nó liên quan quá lớn, thời gian quá dài. Chúng ta không có túc

mạng thông, không có thiên nhãn thông, không nhìn thấy không biết. Từ trong kinh điển nhận được rất nhiều tin tức, biết rằng sống trong thế gian này, chung sống với đại chúng không phải là việc đơn giản.

Tiếp theo, *Hội Sớ* nói: “trong lìa vọng nhiễm, cho nên ngoài thường ôn hòa, gọi là dung nhan nhu hòa”. Tu nhu hòa chất trực, vẫn phải buông bỏ phiền não. Không buông được vọng nhiễm, nhu hòa không thể hiện ra. Bên trong lìa vọng nhiễm, đó là chân công phu, học vấn thật sự, tánh đức hiện tiền. Thường ôm ấp từ bi nhẫn nhục là tánh đức, dung nhan nhu hòa ái ngữ đều là tánh đức.

Chúng ta muốn buông bỏ, trước tiên cần phải nhìn thấu, nhìn thấu đối với kinh điển nhất định có sở ngộ tương đối. Muốn có sở ngộ, đối với kinh giáo nhất định phải thuần thực, phải thông đạt thấu triệt, sau đó mới có sở ngộ. Có sở ngộ, tâm thái mình hoàn toàn thay đổi, trở lại bình thường. Tâm thái bình thường, thái độ bên ngoài, ngôn ngữ cũng đều bình thường.

Kinh không thể không đọc, không thể không học. Phật không thể không niệm.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 290